

Bản án số :08/2023/DS-ST

Ngày 16/6/2023

V/v : “Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Viết Côi;

2. Ông Đặng Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa :
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa – thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số : 38/2021/TLST – DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 về Tranh chấp xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định của luật thi hành án dân sự, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 082023/QĐXX-DSST ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1944 (Chết ngày 14/9/2022); người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng : Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1978, chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1982, anh Nguyễn Minh Thành, sinh năm 1977, bà Lê Thị T, sinh năm 1956; đều trú tại : Thôn Thần, xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Anh K, anh T, chị T đều có văn bản ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng), bà T có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn : Ông Bùi Tiến Soạn và ông Nguyễn Huy Thông, luật sư thuộc văn phòng luật sư Đông Hà, đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ct (Túc B), sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị C sinh năm 1966; đều trú tại : Thôn T, xã M, huyện U, thành phố Hà Nội (ông C có văn bản ủy quyền cho bà C tham gia tố tụng), bà C có mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; trụ sở: Thôn Hoàng Xá, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Anh Tuấn - Chủ tịch, ủy quyền cho bà Vũ Thị Oanh - phó phòng tài nguyên và môi trường, do bà Oanh chuyển công tác nên ủy quyền cho ông Trần Văn Khoa, phó phòng Tài nguyên và môi trường huyện Ứng Hòa, ông Khoa có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; trụ sở Thôn Hoàng Xá, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Huyền – chi cục trưởng, ủy quyền cho ông Phạm Hồng Diên, chấp hành viên tham gia tố tụng, ông Diên có mặt;

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990;
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994;
- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966;
- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970;
- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954;
- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974;
- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964;
- Ông Nguyễn Văn C (T), sinh năm 1972;

Đều trú tại : Thôn T, xã M, huyện U, thành phố Hà Nội

-Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; trú tại : Ngõ Trung Tả Khâm Thiên, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (Các đương sự đều xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H (Chết);
- Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1956;
- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992;
- Anh Nguyễn Nhật A, sinh năm 2001

Đều trú tại : Tổ 6 khu 3c, phường Thanh Lộc, Quận 12, thành phố Hồ chí Minh (Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn ông Nguyễn Minh L sau này là bà Lê Thị T trình bày : Trước đây vợ chồng bà có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn B vay tiền theo thỏa thuận, tổng số tiền vợ chồng Châm, Bấy còn nợ là 135.800.000đồng bà đòi nhiều lần không trả. Vì vậy, bà đã khởi kiện bà C ra Tòa, ngày 20/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2019/QĐST-DS, theo đó vợ chồng bà C, ông B phải có nghĩa vụ trả vợ chồng bà tổng số tiền đã vay 118.700.000đồng và 4,5 chỉ vàng 9999 được quy đổi thành tiền là 17.100.000đồng, tổng số tiền phải trả là 135.800.000đồng, thỏa thuận bị đơn có nghĩa vụ trả làm 08 đợt. Do vợ chồng bà C, ông B không trả bà có đơn yêu cầu thi hành án và được Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ra Thông báo về việc thi hành án số : 239/TB-THADS ngày 23/11/2020 và thông báo về việc xác định quyền sử hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án cho các đương sự, tuy nhiên vợ chồng ông B, bà C không tự thỏa thuận phân chia được, tài sản thuộc sở hữu, sử dụng chung đối với vợ chồng bà C, ông C là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, diện tích đất là 150,0m² thuộc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 09 đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 12/4/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn C tại Thôn Thần, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội. Nay bà Thân có đơn ra Tòa yêu cầu Tòa xác định phân quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án là vợ chồng bà Nguyễn Thị Châm và Nguyễn Văn Chất trong khối tài sản chung của hộ gia đình là diện tích đất là 150,0m² thuộc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 09 đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 12/4/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn C tại Thôn Thần, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội và tài sản trên đất này để thi hành án.

Các tài liệu chứng cứ ông nộp tại Tòa : Chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, thông báo thi hành án.....

Tại Biên bản lấy lời khai – Bị đơn ông Nguyễn Văn C ủy quyền cho vợ bà Nguyễn Thị Châm trình bày : Bà là vợ công Nguyễn Văn Chất vào năm 1999 bà có vay tiền của một số hộ dân ở địa phương để làm ăn, trong đó có vay vợ chồng ông L, bà T như trình bày ở phần trên là đúng, quá trình làm ăn thua lỗ nên không trả được hiện còn nợ khoảng 20 -30 người, một số người đã khởi kiện ra Tòa và giải quyết bằng các quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, từ sau khi Tòa giải quyết cho đến nay vẫn không có tiền để trả cho những người đã vay, vì vậy vợ chồng ông L bà T có đơn đến cơ quan thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa để thu hồi số nợ trên, cơ quan thi hành án đã tiến hành làm các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng vợ chồng bà vẫn không phân chia được tài sản trong khối tài sản chung để thi hành án, đến nay gia đình ông L, bà T đã khởi kiện ra Tòa để xác định phân quyền

của vợ chồng tôi trong khối tài sản chung để thi hành án. Về nguồn gốc tài sản của vợ chồng bà là : Hiện nay gia đình bà đang sử dụng nhà và diện tích đất 150.0m², đất có nguồn gốc là của bố, mẹ ông chất để lại (Bố chồng là Nguyễn Văn T, mẹ chồng là bà Vũ Thị T đều đã chết) từ khi bà lấy ông C về vợ chồng bà đã được bố mẹ chồng cho thừa đất này để sử dụng làm nhà ở trên đất có nhà cấp 4 nhưng do sập sệ vợ chồng bà đã phá nhà cũ đi làm lại, đến năm 2004 gia đình bà đi kê khai làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đến ngày 12/4/2004 được UBND huyện Ứng Hòa cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Nguyễn Văn C. Tại thời điểm cấp giấy hộ gia đình bà có bà, ông Chất chồng bà, con là Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị H. Nay vợ chồng ông Lộc khởi kiện ra Tòa đề nghị Tòa xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án bà đề nghị Tòa xác định phần tài sản chung của vợ chồng bà trong khối tài sản chung để thi hành trả nợ cho những người vợ chồng bà còn nợ trong đó có gia sinh ông L.

Các tài liệu chứng cứ ông nộp tại Tòa : Các giấy tờ về nhân thân; giấy ủy quyền

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày :

- Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa bà Vũ Thị O và ông Trần Văn K cũng như công văn số 40/TNMT ngày 24/3/2022 của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Ứng Hòa trình bày : Về thông tin thửa đất số 245, tờ bản đồ 09, diện tích 150,0m² đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/4/2004, cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Chất. Đất có nguồn gốc do ông cha để lại, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Nguyễn Văn Chất đã kê khai cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Chất nên việc UBND huyện Ứng Hòa cấp giấy CNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Văn Chất là về hồ sơ đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật đất đai và các văn bản hướng dẫn liên quan. Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004 hộ ông Nguyễn Văn Chất gồm có những thành viên nào đề nghị tòa án liên hệ với công an xã Minh Đức để xác minh. Thực hiện dự án mở rộng đường tỉnh lộ 428A thửa đất nêu trên nằm trong chỉ giới thu hồi mở rộng đường diện tích thu hồi là 25.9m². Phần diện tích 127m² đất nằm trong hành lang đường giao thông thể hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất hợp pháp của hộ ông Nguyễn Văn Chất. Do chỉ giới hành lang đường tỉnh lộ 428A đối với vị trí thửa đất của hộ ông Nguyễn Văn C được tính từ tim đường vào 16m cho nên thửa đất của hộ ông chất có 127m² đất nằm trong chỉ giới hành lang đường. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ông Phạm Hồng Diên trình bày : Ông là Chấp hành viên của chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, chi cục thi

hành án dân sự huyện Ứng Hòa nhận được đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Minh Lộc, bà Lê Thị Thân đề nghị thi hành đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn Chắt, bà Nguyễn Thị Châm theo QĐ công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2019 ngày 20/8/2013 của TAND huyện Ứng Hòa với số tiền phải thi hành là 118.700.000đồng. Ngoài ra còn một số hộ dân khác cũng được Tòa giải quyết bằng Quyết định và bản án họ đều đề nghị thi hành án đối với vợ chồng Châm, Chắt. Sau khi xác minh tài sản để thi hành án thì thấy tài sản của vợ chồng Châm, Chắt đang sử dụng phải kê biên đất đứng tên hộ gia đình nên ông đã thông báo cho các thành viên của hộ gia đình và ban hành thông báo để họ tự thỏa thuận phân chia hoặc khởi kiện ra Tòa nhưng hết thời gian hộ không tự phân chia nên ông đã hướng dẫn ông Lộc, bà Thân khởi kiện ra tòa để xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của vợ chồng Châm, Chắt để bảo đảm thi hành án. Ngoài việc bảo đảm quyền lợi của vợ chồng Lộc, Thân thì còn các hộ gia đình khác cũng yêu cầu thi hành án đối với tài sản của vợ chồng Châm, Chắt. Tuy nhiên họ không khởi kiện nhưng nếu Tòa xác định phần quyền của vợ chồng Châm, Chắt thì chúng tôi cũng bảo đảm quyền lợi cho những người này theo quy định của pháp luật. Để việc thi hành án được thuận lợi đề nghị Tòa án xác định rõ vị trí vụ thể về đất và tài sản trên đất của vợ chồng Châm, Chắt bảo đảm thi hành án.

- Các ông : Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn Quảng, bà Nguyễn Thị Bộ, anh Nguyễn Văn Mười, Nguyễn Văn Chín, bà Nguyễn Thị Khảm, bà Nguyễn Thị Đăng đều trình bày : Về mối quan hệ các ông, bà đều là anh, em ruột của ông Nguyễn Văn Chắt (Tức Bảy). Về nguồn gốc thửa đất vợ chồng ông Chắt, bà Châm đang sử dụng có nguồn gốc từ bố mẹ các ông cũng như bố mẹ ông Chắt để lại, vì ông Chắt là người có khiếm khuyết về chân nên bố mẹ cũng như tất cả các anh chị em trong gia đình đều trất trí để cho vợ chồng ông Chắt được sử dụng thửa đất đó. Khi ông Chắt làm thủ tục kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó lúc đó mẹ chúng tôi còn sống cũng như tất cả các anh chị em đều biết và đều nhất trí không ai có ý kiến phản đối gì. Các ông xác định nhà đất đó là của ông Chắt việc ông Chắt bán trả nợ hay làm gì chúng tôi đều không có ý kiến gì.

- Bà Nguyễn Thị Giám trình bày : Bà là chị gái của ông Chắt bố bà là cụ Nguyễn Văn Tiến chết năm 1980, mẹ bà là cụ Vũ Thị Tính chết năm 2020 về nhà đất gia đình ông Chắt đang sử dụng, trước khi chết mẹ chúng tôi có họp lại và cho gia đình ông Chắt ở tạm bà không đồng ý với việc ông Chắt thực hiện trái nguyện vọng của mẹ chúng tôi.

- Bà Nguyễn Thị Kim Vui, anh Nguyễn Tuấn Anh, anh Nguyễn Nhật Anh là vợ con của ông Nguyễn Văn Hùng có quan điểm không có yêu cầu đề nghị gì về việc khởi kiện vụ án trên.

Tại phiên tòa :

- Nguyên đơn vẫn giữ quan điểm : Đề nghị Tòa chia nhà đất của gia đình ông Chắt, xác định rõ quyền sử hữu, sử dụng nhà đất của hộ gia đình ông Chắt để bảo đảm thi hành án.

- Bị đơn : thừa nhận thừa đất đã được bố mẹ chồng cho vợ chồng bà, vợ chồng bà đã xây dựng nhà trên đó, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư trình bày luận cứ bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn : Xác định nhà, đất có diện tích đất là 150,0m² thuộc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 09 đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 12/4/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Chắt tại Thôn Thần, Minh Đức, Ứng Hòa là của vợ chồng bà Châm, ông Chắt và 02 con ông Chắt, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên ½ thửa đất trên của vợ chồng Châm, Chắt để thi hành án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Gia đình ông Chắt đang sử dụng thửa đất có diện tích đất là 150,0m² thuộc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 09 đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 12/4/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Chắt tại Thôn Thần, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội có nguồn gốc từ ông cha để lại về thủ tục, quy trình cấp giấy chứng nhận là phù hợp với pháp luật đề nghị Tòa xác định quyền sử hữu, quyền sử dụng tài sản chung của vợ chồng ông Chắt, Châm không hộ gia đình để bảo đảm thi hành án cho vợ chồng ông Lộc, bà Thân và những người khác có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng** : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2019/QĐST-DS, theo đó vợ chồng bà Châm, ông Chắt phải có nghĩa vụ trả vợ chồng bà Thân, ông Lộc tổng số tiền đã vay 118.700.000đồng và 4,5 chỉ vàng 9999 được quy đổi thành tiền là 17.100.000đồng, tổng số tiền phải trả là 135.800.000đồng. Do vợ chồng bà Châm, ông Chắt không trả ông Lộc, bà Thân có đơn yêu cầu thi hành án và được Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ra Thông báo về việc thi hành án số : 239/TB-THADS ngày 23/11/2020 và thông báo về việc xác định quyền sử hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án cho các đương sự là quyền sử dụng đất và tài sản gắn

liên với đất, diện tích đất là 150,0m² thuộc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 09 đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 12/4/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Chát tại Thôn Thần, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội, do bị đơn không tự phân chia tài sản trên để bảo đảm thi hành án nên nguyên đơn khởi kiện ra Tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định là vụ án dân sự thuộc trường hợp tranh chấp về “*Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định của luật thi hành án dân sự*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa. Sau khi thụ lý vụ án, trong quá trình thu thập chứng cứ thì nguyên đơn ông Nguyễn Minh Lộc chết, do vậy Tòa đã đưa vợ ông Lộc là bà Lê Thị Thân và các con ông Lộc là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng tham gia phiên Tòa là bảo đảm theo quy định của pháp luật. Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác đều có quan điểm trong biên bản lấy lời khai là xin được vắng mặt tại phiên Tòa xét xử. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên phiên tòa ngày 30/5/2023 Tòa mở phiên tòa xét xử vụ án nên Tòa đã hoãn phiên tòa, và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa phiên tòa hôm nay một số người tham gia tố tụng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung :

2.1 Xem xét đến quan hệ giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Châm và ông Nguyễn Văn Chát (Tức Bấy) thấy : Vợ chồng ông Chát, bà Châm lấy nhau có cưới hỏi theo phong tục tập quán vào năm 1989, qua tra cứu sổ sách thì không có đăng ký kết hôn tuy nhiên vợ chồng vẫn sống với nhau và có 02 con chung nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, mặt khác theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nghĩa vụ trả nợ thì cả vợ chồng Châm, Bấy đều có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

2.2 Xem xét đến nguồn gốc thửa đất có diện tích là 150,0m² thuộc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 09 đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 12/4/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Chát tại Thôn Thần, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội có nguồn gốc từ ông cha nhà ông Chát để lại. Theo lời khai của ông Chát cũng như các anh chị em gia đình ông Chát : Do ông Chát là người có khiếm khuyết về chân nên bố mẹ ông Chát cho ông Chát đất khi ông Chát lấy bà Châm đã làm nhà sinh sống trên thửa đất đó công khai liên tục không ai có ý kiến gì, đến năm 2004 vợ chồng ông Chát đứng ra kê khai đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Chát, thời điểm đó cụ Tính (*Mẹ ông Chát*) còn sống cùng với các anh chị em nhà ông Chát đều biết nhưng mặc nhiên để cho vợ chồng ông Chát đứng tên nên không ai có ý kiến gì. Do đó căn cứ vào các quy định của pháp luật

cũng như phù hợp với tinh thần của Án lệ số 03/2016 thì diện thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ch�t.

2.3 Xem xét đến phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Nguyễn Văn Ch�t (Tức Bấy) và Nguyễn Thị Châm trong khối tài sản là và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 245 diện tích 150,0m² thuộc, tờ bản đồ số 09 đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 12/4/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Ch�t tại Thôn Thần, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội thấy tại thời điểm cấp giấy chứng nhận hộ gia đình ông Ch�t gồm có 04 nhân khẩu là vợ chồng ông Ch�t, bà Châm cùng hai con chung là Nguyễn Văn Chi và Nguyễn Thị Hiền, mặc dù thửa đất có nguồn gốc từ ông cha để lại nhưng đã được kê khai cho hộ gia đình căn cứ vào quy định của pháp luật thì các sở hữu chung theo phần hay sở hữu chung hợp nhất đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, vì vậy Hội đồng xét xử xác định phần quyền của vợ chồng ông Ch�t, bà Châm là ½ thửa đất cũng như tài sản trên đất để bảo đảm thi hành án đối với vợ chồng ông Lộc, bà Thân và những người khác theo quy định pháp luật. Mặt khác phần ½ còn lại cũng bảo đảm chỗ ở cho gia đình ông Ch�t. Tuy nhiên căn cứ vào thực tế của thửa đất cũng như công trình trên đất thì phần được chia để thi hành án cho phù hợp thực trạng khi phân chia để không ảnh hưởng đến công trình xây dựng cũng như việc sử dụng phần công trình và thửa đất còn lại nên chỉ chia cụ thể phần quyền của vợ chồng ông Ch�t là 62,7 m² có các cạnh và từ cận như sau : Phía đông giáp đường ngõ xóm 11.18m + 1,70m; phía tây giáp phần đất còn lại 12.26m + 1,73m; phía nam giáp đường 428 là 5,02m; phía bắc đất bà Nguyễn Thị Mạo là 4,47m là một phần của thửa đất số 245 diện tích là 150,0m², tờ bản đồ số 09 đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 12/4/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Ch�t tại Thôn Thần, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội. Việc xác định phần quyền cụ thể về vị trí như trên cũng bảo đảm được yêu cầu của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội để thi hành án thuộc lợi cho bị đơn và những người khác khi có yêu cầu theo luật thi hành án.

[3] **Về chi phí tố tụng** : Nguyên đơn đã nộp chi phí tố tụng cho việc xác minh, định giá tài 10.000.000đồng, xét thấy nguyên đơn tự nguyện nộp số tiền này nên được chấp nhận.

[4] **Về án phí** : Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại bà Lê Thị Thân số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057172 ngày 29/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

[5] Về **quyền kháng cáo** : Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá toàn diện chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào : Khoản 1 Điều 6, Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 157, 207, 208, 210, 211, 220, 227, 228, 262 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 209, 210, 212 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 16 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 74 của Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Lộc về việc “*Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định của luật thi hành án dân sự*” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Châm và ông Nguyễn Văn Chát (Tức Bấy).

2. Xác định tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích đất là 150,0m² thuộc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 09 đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 12/4/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Chát tại Thôn Thần, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội thuộc sở hữu chung của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Chát (Tức Bấy); trong đó có ½ phần tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Văn Chát (Tức Bấy) bà Nguyễn Thị Châm để thi hành án theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự. Căn cứ vào thực trạng của thửa đất cũng như công trình trên đất thì phần được chia để thi hành án cho phù hợp không ảnh hưởng đến công trình xây dựng cũng như việc sử dụng phần công trình và thửa đất còn lại nên chỉ chia cụ thể phần quyền của vợ chồng ông Chát là 62,7 m² đất (*Trong đó có 8,3m² đất chỉ giới bị thu hồi, phần còn lại là 54,4m² đất*), trên đất có một phần của ngôi nhà 1 tầng và phía trước nhà được lập tôn, được chia theo sơ đồ phân chia H1 gồm các cạnh ABCD, có các chiều và tứ cận như sau : Phía đông giáp đường ngõ xóm 11.18m + 1,70m (Cạnh AB); phía tây giáp phần đất còn lại 12.26m + 1,73m (Cạnh DC); phía nam giáp đường 428 là 5,02m (Cạnh DA); phía bắc đất bà Nguyễn Thị Mạo là 4,47m (Cạnh BC). Sơ đồ phân chia đất kèm theo bản án là một bộ phận không thể tách rời bản án này.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, buộc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về chi phí tố tụng : Chấp nhận sự tự nguyện của Nguyên đơn chịu cả số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) chi phí định giá tài sản.

4. Về án phí : Buộc bà Nguyễn Thị Châm ông Nguyễn Văn Chắt (Tức Bảy) phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại ông Nguyễn Minh Lộc do bà Nguyễn Thị Thân thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng nhận lại 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057172 ngày 29/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

5. Về quyền kháng cáo : Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt. Kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại UBND nói thường trú đối với đương sự vắng mặt./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND : xã Minh Đức, Ứng Hòa;
- Phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội,
- Phường Thanh Lộc, Q 12, TPHCM;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung